

Cà Mau, ngày 13 tháng 8 năm 2026

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, PHẢN BIỆN XÃ HỘI
ĐỐI VỚI DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH QUY ĐỊNH TIÊU CHÍ
PHÂN LOẠI ÁP, KHÓM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, Sở Nội vụ đã tổ chức lấy ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Quyết định ban hành Quy định Tiêu chí phân loại áp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

1. Sở Nội vụ đã tiến hành lấy ý kiến của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và đăng tải dự thảo Quyết định trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến.

Sở Nội vụ nhận được văn bản góp ý hồ sơ dự thảo Quyết định của 23 cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến (trong đó có 19 cơ quan, đơn vị có ý kiến thống nhất, 04 cơ quan, đơn vị có nội dung góp ý), các cơ quan, đơn vị khác không có ý kiến.

2. Kết quả cụ thể như sau:

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
I. Dự thảo Quyết định			
1. Khoản 1 Điều 2	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh ngày có hiệu lực thi hành cho phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 67, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng	Sở Nội vụ tiếp thu và điều chỉnh ngày có hiệu lực thi hành

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	
2. Hình thức văn bản	Sở Tư pháp	Dự thảo Quyết định được xây dựng dưới hình thức Quyết định ban hành kèm theo Quy định, tuy nhiên, nội dung của dự thảo Quy định không nhiều, do đó, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu quy định dự thảo Quyết định bằng hình thức Quyết định quy định trực tiếp theo Mẫu số 19 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, sẽ phù hợp hơn.	Sở Nội vụ tiếp thu và điều chỉnh theo hình thức Quyết định trực tiếp
3. Về nơi nhận	Sở Tư pháp	Quy định cụ thể nơi nhận “Sở Nội vụ”, cho chặt chẽ.	Sở Nội vụ tiếp thu và điều chỉnh bổ sung “các sở, ban, ngành tỉnh” để đảm bảo đầy đủ các đơn vị liên quan.
II. Dự thảo Quy định			
1. Về cách tính điểm các yếu tố đặc thù tại khoản	UBND xã Đá Bạc	Tại điểm c, khoản 2, Điều 3 quy định nhóm yếu tố đặc thù tối đa 10	Sở Nội vụ tiếp thu và điều chỉnh theo hướng bỏ nội dung quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 4 và điểm đ

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
3 Điều 4; khoản 3 Điều 5		điểm. Tuy nhiên, theo điểm đ, khoản 3, Điều 4 và điểm đ, khoản 3, Điều 5, nếu áp, khóm đồng thời đáp ứng nhiều yếu tố tại các điểm a, b và c thì chỉ được tính tiêu chí có số điểm cao nhất (tối đa 03 điểm); yếu tố di tích tại điểm d, khoản 3, Điều 4 và điểm d, khoản 3, Điều 5 được cộng thêm tối đa 02 điểm. Như vậy, điểm tối đa thực tế của nhóm yếu tố đặc thù chỉ là 05 điểm. Vì vậy, tổng điểm tối đa thực tế của áp, khóm chỉ đạt 95 điểm, trong khi khoản 1 Điều 6 quy định là 100 điểm. Từ những bất cập nêu trên, đề xuất sửa theo hướng cho phép cộng điểm đối với các yếu tố đặc thù mà áp, khóm đồng thời đáp ứng, nhưng tổng điểm của nhóm tiêu chí này không vượt quá 10 điểm.	khoản 3 Điều 5
2. Về các yếu tố đặc thù của địa bàn tại điểm b khoản 3 Điều 4	UBND xã Đá Bạc	Các yếu tố đặc thù quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 4 chưa bao quát đầy đủ điều kiện thực tế của tỉnh Cà Mau, nhất là các địa bàn có diện tích rừng, bị chia cắt bởi sông, kênh, rạch; địa bàn rộng, dân cư phân tán và giao thông khó khăn. Những đặc điểm này làm tăng khối lượng công việc, thời gian và chi phí	Sở Nội vụ giải trình như sau: Hiện nay, chưa có văn bản hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền xác định các yếu tố như diện tích rừng, địa bàn bị chia cắt bởi sông, kênh, rạch; địa bàn rộng, dân cư phân tán, giao thông khó khăn. Do đó, việc bổ sung các nội dung này vào nhóm tiêu chí đặc thù tại điểm b khoản 3 Điều 4 chưa có cơ sở pháp lý để làm minh chứng trong quá trình thẩm định.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		trong tổ chức hoạt động tự quản, tuyên truyền, vận động Nhân dân, phòng, chống thiên tai và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Do đó, đề nghị bổ sung các yếu tố nêu trên vào nhóm tiêu chí đặc thù tại điểm b, khoản 3, Điều 4.	
3. Khoản 3 Điều 4 và khoản 3 Điều 5	Sở Xây dựng	“Các yếu tố đặc thù” cần làm rõ nội dung này nên gom lại chung để thuận lợi áp dụng sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt, tránh nhầm lẫn khi áp dụng.	Sở Nội vụ tiếp thu và tách quy định các yếu tố đặc thù thành điều riêng: <i>“Điều 6: Cách tính điểm tiêu chí các yếu tố đặc thù”.</i>
4. Khoản 3 Điều 5 và khoản 4 Điều 8	Sở Xây dựng	Đề nghị rà soát, làm rõ căn cứ xác định đối với từng yếu tố, cụ thể: Quy định rõ căn cứ xác định ấp, khóm thuộc khu vực ven biển, tránh cách hiểu và áp dụng không thống nhất; việc xác định phải căn cứ danh mục hoặc Quyết định của cơ quan có thẩm quyền tại thời điểm phân loại.	Sở Nội vụ tiếp thu và quy định căn cứ xác định tại khoản 5 Điều 6, đồng thời điều chỉnh yếu tố “<i>ấp, khóm thuộc khu vực ven biển</i>” thành “<i>ấp, khóm thuộc xã, phường khu vực biên giới biển</i>” cho phù hợp với căn cứ để xác định, cụ thể như sau: <i>“5. Căn cứ xác định các yếu tố đặc thù</i> <i>a) Tỷ lệ hộ gia đình là người dân tộc thiểu số được xác định theo cơ sở dữ liệu dân cư, số liệu thống kê hoặc văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền tại thời điểm lập hồ sơ đề nghị phân loại;</i> <i>b) Ấp, khóm thuộc xã, phường khu vực biên giới biển; Ấp, khóm đặc biệt khó khăn được xác định theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền còn hiệu lực tại thời điểm lập hồ sơ đề nghị phân loại;</i> <i>c) Ấp, khóm thuộc xã, phường trọng điểm về quốc phòng được xác định theo quyết định của cơ quan có</i>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<i>thẩm quyền còn hiệu lực tại thời điểm lập hồ sơ đề nghị phân loại;</i> <i>d) Di tích được xác định theo quyết định xếp hạng di tích của cơ quan có thẩm quyền còn hiệu lực tại thời điểm lập hồ sơ đề nghị phân loại”.</i>
5. Khoản 2 Điều 1	Sở Tư pháp	Hoán đổi vị trí giữa điểm a và điểm b khoản 2, cho chặt chẽ.	Sở Nội vụ tiếp thu và điều chỉnh
6. Khoản 1 Điều 3	Sở Tư pháp	Khoản 1 quy định tiêu chí “Số hộ gia đình; Diện tích; Các yếu tố đặc thù”, tuy nhiên, tại điểm c khoản 1 Điều 14 Thông tư số 04/2012/TT-BNV quy định “<i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Ban hành Tiêu chí phân loại thôn, tổ dân phố phù hợp với thực tế quy mô dân số, diện tích và tính đặc thù của địa phương</i>”, do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu sự phù hợp của nội dung quy định trong dự thảo Quy định so với nội dung giao quy định tại điểm c khoản 1 Điều 14 Thông tư số 04/2012/TT-BNV.	Sở Nội vụ giải trình như sau: - Qua nghiên cứu, cơ quan soạn thảo nhận thấy quy mô dân số và quy mô số hộ gia đình tuy không hoàn toàn đồng nhất nhưng đều là các chỉ tiêu phản ánh quy mô cộng đồng dân cư, có mối quan hệ trực tiếp với quy mô quản lý, khối lượng công việc và việc tổ chức hoạt động của ấp, khóm. Đồng thời, Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ là văn bản hiện hành quy định trực tiếp về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố; tại Điều 10 Nghị định, Chính phủ sử dụng quy mô số hộ gia đình làm tiêu chuẩn xác định quy mô ấp, khóm. Do đó, dự thảo lựa chọn số hộ gia đình làm một trong các tiêu chí phân loại làm cơ sở để chấm điểm nhằm bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa tiêu chí phân loại ấp, khóm với tiêu chuẩn quy mô ấp, khóm theo quy định hiện hành; đồng thời phù hợp với thực tế quản lý, thuận lợi cho việc thống kê, kiểm tra và xác định số liệu tại địa phương.
7. Khoản 2 Điều 3	Sở Tư pháp	Đề nghị đưa ra cơ sở quy định các tiêu chí tại Khoản này, đồng	Sở Nội vụ giải trình như sau: - Hiện nay, pháp luật chưa quy định cụ thể cơ cấu,

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		thời, đưa ra lý do quy định tiêu chí hộ gia đình (45 điểm) thấp hơn so với Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy định tiêu chí phân loại ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau (60 điểm).	tỷ trọng điểm đối với từng tiêu chí phân loại ấp, khóm. Do đó, trên cơ sở tình hình thực tế của địa phương, cơ quan soạn thảo tham khảo phương pháp phân loại đơn vị hành chính cấp xã tại Nghị định số 307/2025/NĐ-CP, trong đó tiêu chí quy mô dân số và diện tích tự nhiên được phân bổ số điểm tương đương. Đối với ấp, khóm, dự thảo không quy định tiêu chí điều kiện phát triển kinh tế - xã hội do khó xác định độc lập đến từng ấp, khóm; vì vậy, sau khi quy định 10 điểm cho các yếu tố đặc thù, 90 điểm còn lại được phân bổ đều cho tiêu chí số hộ gia đình và diện tích tự nhiên, mỗi tiêu chí tối đa 45 điểm. - So với Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND, việc giảm điểm tiêu chí số hộ gia đình từ 60 xuống 45 điểm nhằm cơ cấu lại trọng số cho phù hợp. Quyết định số 16 đồng thời quy định số hộ gia đình 60 điểm và dân số 30 điểm, trong khi hai tiêu chí này đều phản ánh quy mô dân cư. Dự thảo chỉ sử dụng số hộ gia đình để phản ánh quy mô dân cư, phù hợp với Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, đồng thời tăng điểm số tiêu chí diện tích tự nhiên để bảo đảm cân đối, phản ánh đầy đủ hơn quy mô và phạm vi quản lý của ấp, khóm.
8. Điều 4, Điều 5	Sở Tư pháp	Đề nghị đưa ra cơ sở quy định cho từng nội dung của các Điều này, để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.	Sở Nội vụ giải trình như sau: - Tại khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 5: + Đối với tiêu chí số hộ gia đình, mức cơ sở 400 hộ đối với ấp và 550 hộ đối với khóm được xác định theo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình của thôn, tổ dân phố tại điểm g khoản 1 Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			+ Trên cơ sở mức điểm từ 30 điểm đến tối đa 45 điểm, khoảng tăng là 15 điểm; với mỗi lần tăng 0,5 điểm thì có 30 mức tăng. Qua rà soát, tính toán trên số liệu thực tế, cơ quan soạn thảo lựa chọn cứ thêm 10 hộ tương ứng 0,5 điểm. Theo đó, để tăng từ 30 điểm lên 45 điểm cần tăng thêm 300 hộ so với mức cơ sở; vì vậy áp từ 700 hộ và khóm từ 850 hộ trở lên đạt tối đa 45 điểm. Cách xác định này vừa bảo đảm đơn vị có quy mô số hộ cao hơn mức tiêu chuẩn được tăng điểm tương ứng, vừa tạo khoảng tăng hợp lý để phân hóa giữa các ấp, khóm; tránh trường hợp số hộ chỉ tăng không đáng kể nhưng điểm số tăng quá nhanh, đồng thời không xác định khoảng tăng quá lớn làm giảm khả năng phản ánh sự khác biệt về quy mô dân cư. - Tại khoản 2 Điều 4, khoản 2 Điều 5: + Đối với tiêu chí diện tích tự nhiên, pháp luật hiện hành chưa quy định diện tích chuẩn đối với ấp, khóm. Qua rà soát số liệu thực tế trên địa bàn tỉnh, diện tích tự nhiên bình quân khoảng 10,5 km² đối với ấp và 4,8 km² đối với khóm. Trên cơ sở đó, dự thảo xác định mức cơ sở 10 km² đối với ấp và 4 km² đối với khóm, là các mức gần với diện tích bình quân thực tế, đồng thời thuận lợi trong tính toán, chấm điểm và tổ chức thực hiện. - Tương tự tiêu chí số hộ gia đình, từ mức 30 điểm đến tối đa 45 điểm có 30 mức tăng, mỗi mức 0,5 điểm. Qua rà soát, tính toán trên số liệu thực tế, cơ quan soạn thảo lựa chọn cứ 0,4 km² tăng thêm đối với ấp và 0,2 km² tăng thêm đối với khóm được tính thêm

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			0,5 điểm. Theo đó, ấp cần tăng thêm 12 km² so với mức cơ sở và khóm cần tăng thêm 6 km² để đạt điểm tối đa; vì vậy ấp có diện tích từ 22 km² và khóm có diện tích từ 10 km² trở lên đạt tối đa 45 điểm. Các mức này tương ứng khoảng 2,1 lần diện tích bình quân của ấp và khoảng 2,08 lần diện tích bình quân của khóm, qua đó bảo đảm chỉ những đơn vị có phạm vi quản lý lớn hơn đáng kể so với mặt bằng chung mới đạt điểm tối đa; đồng thời các đơn vị có diện tích tăng dần trên mức cơ sở được phản ánh tương ứng bằng điểm số. Việc lựa chọn các bước tăng 10 hộ, 0,4 km² đối với ấp và 0,2 km² đối với khóm được xác định trên cơ sở rà soát, tính toán và chạy thử số liệu thực tế các ấp, khóm trên địa bàn tỉnh. Các mức tăng này nhằm bảo đảm điểm số tăng tương ứng với sự gia tăng về quy mô dân cư và phạm vi quản lý, đồng thời duy trì khoảng cách hợp lý giữa mức điểm cơ sở và điểm tối đa, hạn chế việc quá nhiều đơn vị đạt điểm tối đa trong khi vẫn phản ánh được sự khác biệt giữa các ấp, khóm. Qua kiểm tra trên dữ liệu hiện có, phương án cho thấy sự phân hóa giữa các đơn vị theo quy mô số hộ, diện tích tự nhiên và các yếu tố đặc thù, trong đó những ấp, khóm có quy mô dân cư hoặc phạm vi quản lý lớn hơn sẽ được cộng điểm tương ứng. - Đối với cách tính điểm các yếu tố đặc thù, cơ quan soạn thảo tách thành quy định riêng tại Điều 6: Việc xác định các yếu tố đặc thù tại Điều 6 được cơ quan soạn thảo nghiên cứu trên cơ sở điều kiện

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			thực tế của tỉnh, bảo đảm các yếu tố được lựa chọn có khả năng phản ánh sự khác biệt về đặc điểm dân cư, điều kiện địa bàn và yêu cầu quản lý giữa các ấp, khóm; đồng thời phải có căn cứ xác định cụ thể bằng số liệu, danh mục hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền để thuận lợi trong quá trình chấm điểm, thẩm định và áp dụng thống nhất. Theo đó, dự thảo tiếp tục quy định tỷ lệ hộ gia đình là người dân tộc thiểu số là yếu tố đặc thù vì những địa bàn có tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số cao có những đặc điểm riêng về dân cư, văn hóa, thông tin, tuyên truyền, vận động và tổ chức hoạt động ở cộng đồng; tỷ lệ càng cao thì mức độ đặc thù càng lớn nên được tính điểm tăng tương ứng. Đối với ấp, khóm thuộc xã, phường khu vực biên giới biển hoặc ấp, khóm đặc biệt khó khăn, đây là những địa bàn có điều kiện quản lý, đi lại, tiếp cận dịch vụ và tổ chức hoạt động cộng đồng có những đặc điểm khác so với địa bàn thông thường. Vì vậy, dự thảo xác định đây là nhóm yếu tố có mức độ tác động tương đối lớn và được tính 03 điểm; trường hợp đồng thời thuộc cả hai yếu tố thì chỉ tính một lần để tránh trùng lặp điểm. Đối với ấp, khóm thuộc xã, phường trọng điểm về quốc phòng, việc quy định yếu tố này nhằm phản ánh yêu cầu quản lý địa bàn gắn với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ tại cơ sở; việc xác định được căn cứ vào quyết định của cơ quan có thẩm quyền nên bảo đảm rõ ràng, thống

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			nhất khi áp dụng. Đối với ấp, khóm có di tích được xếp hạng cấp tỉnh trở lên, ngoài nhiệm vụ quản lý cộng đồng dân cư thông thường còn phát sinh yêu cầu phối hợp bảo vệ, giữ gìn, phát huy giá trị di tích và tổ chức các hoạt động có liên quan. Do đó, việc đưa yếu tố này vào tiêu chí đặc thù nhằm phản ánh thêm tính chất và khối lượng công việc quản lý tại địa bàn. Riêng đối với yếu tố thuộc xã, phường an toàn khu, Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND trước đây có quy định để phản ánh tính đặc thù của một số địa bàn. Tuy nhiên, trong điều kiện hiện nay 64/64 xã, phường trên địa bàn tỉnh đều đã được xác định là xã, phường an toàn khu, yếu tố này không còn tạo ra sự khác biệt giữa các ấp, khóm. Nếu tiếp tục quy định sẽ dẫn đến hầu hết các ấp, khóm cùng được cộng điểm, làm giảm khả năng phân hóa của tiêu chí đặc thù và không còn phù hợp với bản chất của một “yếu tố đặc thù”. Vì vậy, dự thảo không tiếp tục quy định yếu tố an toàn khu. Như vậy, các yếu tố đặc thù trong dự thảo được lựa chọn theo hướng chỉ giữ những yếu tố còn có giá trị phân biệt giữa các địa bàn, có tác động thực tế đến yêu cầu và mức độ quản lý ở ấp, khóm, đồng thời có căn cứ xác định rõ ràng, qua đó bảo đảm thang điểm phản ánh sát hơn điều kiện thực tế của tỉnh và có khả năng phân loại giữa các ấp, khóm.
9. Tên Điều 4, Điều 5	Sở Tư pháp	+ Tên các Điều quy định “Tiêu chí phân loại...”, tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Quy định đã	Sở Nội vụ tiếp thu và điều chỉnh tên Điều 4, Điều 5 như sau: Điều 4. Cách tính điểm tiêu chí số hộ gia đình và

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		quy định rõ nội dung về tiêu chí phân loại, do đó, cần nghiên cứu quy định cho phù hợp, tránh trùng lặp. Có thể nghiên cứu bố cục quy định theo từng nhóm “tiêu chí”, “điểm”, cho rõ.	diện tích tự nhiên đối với ấp Điều 5. Cách tính điểm tiêu chí số hộ gia đình và diện tích tự nhiên đối với khóm
10. Bố cục các khoản tại Điều 4, Điều 5	Sở Tư pháp	Nội dung quy định tại Điều 4 có sự đồng nhất với Điều 5, tuy nhiên, bố cục các khoản tại Điều 5 đều có tên khoản, bố cục tại khoản 1, 2 Điều 4 không có tên khoản, do đó, cần nghiên cứu quy định cho thống nhất, đồng thời, bỏ dấu “ : ” cuối tên khoản 3 Điều 4 cho phù hợp.	Sở Nội vụ tiếp thu và điều chỉnh
11. Điều 6	Sở Tư pháp	Đề nghị đưa ra cơ sở quy định tại Điều này, để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.	Sở Nội vụ giải trình như sau: Qua rà soát, hiện nay chưa có quy định của Trung ương quy định cụ thể khung điểm để xác định loại I, loại II, loại III đối với ấp, khóm. Do đó, trên cơ sở tổng thang điểm 100 điểm của dự thảo, cơ quan soạn thảo tham khảo phương pháp và khung điểm phân loại đơn vị hành chính tại Nghị định số 307/2025/NĐ-CP để xây dựng khung điểm phân loại ấp, khóm. Theo Nghị định số 307/2025/NĐ-CP, việc phân loại đơn vị hành chính được thực hiện bằng phương pháp tính điểm, với tổng điểm các tiêu chí tối đa là 100 điểm; đơn vị hành chính loại I từ 75 điểm trở lên, loại II từ 60 điểm đến dưới 75 điểm và loại III dưới 60 điểm. Dự thảo áp dụng tương ứng các ngưỡng này đối với ấp, khóm nhằm bảo đảm sự thống nhất về phương

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			pháp phân loại, tạo tính liên thông giữa phân loại đơn vị hành chính cấp xã và phân loại ấp, khóm.
III. Thể thức, kỹ thuật			
1. Tại điểm d, khoản 3, Điều 5	UBND xã Đá Bạc	Sửa cụm từ “được 2 tính điểm” thành “được tính 02 điểm”	Sở Nội vụ tiếp thu và điều chỉnh
2. Tại khoản 3 Điều 10	UBND xã Đá Bạc	Sửa “ <i>diệm tích</i> ” thành “ <i>diện tích</i> ”	Sở Nội vụ tiếp thu và điều chỉnh
3. Điều 13	UBND xã Đá Bạc	- Đổi tên Điều 13 từ “Sửa đổi, bổ sung” thành “Xử lý khó khăn, vướng mắc” hoặc “Trách nhiệm phản ánh, đề xuất” để phù hợp với nội dung của điều này.	Sở Nội vụ điều chỉnh, đưa nội dung quy định tại Điều 13 thành nội dung tại điều 14 Điều khoản thi hành
4. dự thảo Tờ trình	Sở Tư pháp	Thực hiện theo Mẫu số 02 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Đồng thời, cần thể hiện rõ nội dung theo từng đề mục cụ thể.	Sở Nội vụ tiếp thu và điều chỉnh
IV. Bản so sánh, thuyết minh	Sở Tư pháp	Nội dung so sánh, thiết minh ngoài nội dung “điều chỉnh, kế thừa...” thì nội dung thuyết minh cần đưa ra “cơ sở quy định” cho từng nội dung của dự thảo văn bản, đề cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định sự phù hợp của quy định	Sở Nội vụ tiếp thu và điều chỉnh, bổ sung